

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lểp - Tù do - H'nh phóc**

Bản án số: 338/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2020
V/v ly hôn giữa chị L và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-7-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1995; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 26 đường THL, phường TĐN, thành phố NĐ, tỉnh NĐ (Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Anh Cù Thanh T, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 26 đường THL, phường TĐN, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Hiện đang chấp hành án tại Đội 10 phân trại 2 - Trại giam Thủ Đức, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1957; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 26 đường THL, phường TĐN, thành phố NĐ, tỉnh NĐ (Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 29-5-2020, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cù Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TĐN, thành phố NĐ năm 2015. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống. Năm 2017 anh Cù Thanh T bị bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phải đi cải tạo 15 năm tù. Hiện nay anh Tùng đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức tỉnh Bình Thuận. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn anh Tùng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Cù Tuấn P(giới tính: Nam), sinh ngày 21-4-2016. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Cù Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn anh Cù Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Linh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TĐN, thành phố NĐ năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Năm 2017 anh bị bắt và phải chấp hành án 15 năm tù, đến nay anh đã cải tạo được 03 năm. Nay chị Linh xin ly hôn quan điểm nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Cù Tuấn P(giới tính: Nam), sinh ngày 21-4-2016. Anh đồng ý giao con cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng khi con đủ 6 tuổi.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Cù Thanh T. Chị Nguyễn Thùy L và anh Cù Thanh T không chung sống được với nhau và có nguyện vọng ly hôn là quyền của anh chị. Anh chị có một con chung là Cù Tuấn P(giới tính: Nam), sinh ngày 21-4-2016. Nay chị L và anh T ly hôn bà có quan điểm giao con cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ hỗ trợ giúp chị Linh trong việc nuôi dạy cháu. Tài sản chung của anh chị không có gì.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ tại chính quyền địa phương xác nhận mâu thuẫn giữa chị L và anh T xảy ra mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, chị Linh đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống. Nay đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh T kết hôn được thời gian ngắn thì anh Tùng bị bắt phải đi cải tạo 15 năm tù, cuộc sống chung của hai bên không còn tồn tại. Nay chị Linh có nguyện vọng ly hôn anh Tùng nhất trí ly hôn. Xét hôn nhân của chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Cù Thanh T. Về con chung: Anh chị có một con chung là Cù Tuấn P(giới tính: Nam), sinh ngày 21-4-2016. Xét nguyện vọng của chị Linh muốn được trực tiếp nuôi con và nguyện vọng anh Tùng xác định giao con cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng khi con chung đủ 06 tuổi, người đại diện theo ủy quyền của anh Tùng xác định giao con cho chị Linh nuôi dưỡng. Vì vậy có căn cứ giao con cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng theo Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Linh không yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thùy L và anh Cù Thanh T, bà Nguyễn Thị Thanh đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh T, bà Thanh.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Cù Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TĐN, thành phố NĐ năm 2015 nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thùy L và anh Cù Thanh T chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách hai bên không hòa hợp, anh Tùng phạm tội phải đi chấp hành án 15 năm tù từ năm 2017. Vợ chồng không có thời gian chung sống nên không gắn bó tình cảm. Nay chị Linh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Tùng. Anh Tùng có quan điểm nhất trí ly hôn với chị Linh. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị L và anh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tranh chấp nuôi con: Chị Nguyễn Thùy L và anh Cù Thanh T có một con chung Cù Tuấn P(giới tính: Nam), sinh ngày 21-4-2016. Xét nguyện vọng của

chị L và anh T về người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và quan điểm của bà Nguyễn Thị Thanh cũng xác định giao con cho chị Linh trực tiếp nuôi, bà sẽ hỗ trợ chị Linh. Ngoài ra, hiện nay anh Tùng đang chấp hành án không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Vì vậy, để ổn định cuộc sống của trẻ em khi bố mẹ ly hôn nên giao con chung cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thùy L không đề nghị anh Tùng cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thùy L và anh Cù Thanh T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thùy L là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Cù Thanh T.

2. Về con chung: Giao con Cù Tuấn P(giới tính: Nam), sinh ngày 21-4-2016 cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thùy L không yêu cầu anh Cù Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm*

ngàn đồng) chị Nguyễn Thùy L đã nộp tại biên lai số 0002928 ngày 29-5-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND. Chị Nguyễn Thùy L đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy L, bà Nguyễn Thị Thanh, anh Cù Thanh T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thùy L, anh Cù Thanh T, bà Nguyễn Thị Thanh có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường TĐN;
- VKSND thành phố ND;
- THA Dân sự thành phố ND;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng